

# An ninh lương thực và phát triển nền nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam

NGUYỄN QUỐC HÙNG

*B*ài viết phân tích vai trò quan trọng của an ninh lương thực, khẳng định những tiến bộ nổi bật trong sản xuất lương thực, nhất là sản xuất lúa gạo, đồng thời cũng chỉ ra những thách thức đối với an ninh lương thực của nước ta. Trên cơ sở đó, tác giả cho rằng cần tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, chú ý phát triển nông nghiệp hữu cơ nhằm đảm bảo an ninh lương thực và giữ vững thế cạnh tranh trong tương lai của ngành nông nghiệp Việt Nam.

## 1. Điểm lại các thách thức hiện nay đối với an ninh lương thực của Việt Nam

Để đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm, nền kinh tế nước ta đang đứng trước nhiều thách thức không nhỏ. Hiện nay quá trình phát triển nông nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa phát triển bền vững và thực sự còn nhiều khiếm khuyết, chẳng hạn như:

(1). Nhận thức về vai trò của nông nghiệp bị ảnh hưởng mạnh, bởi xu thế phát triển công nghiệp của thế giới và tâm lý trọng công, trọng thương hơn trọng nông của lãnh đạo nhiều bộ, ngành, địa phương. Sự chuyển biến quá nhanh, từ thiếu lương thực, đến có nhiều gạo, rồi xuất khẩu lương thực đứng thứ hai trên thế giới, đã tạo ra tâm lý chủ quan, coi nhẹ, thậm chí thiếu quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp ở không ít các nhà quản lý, hoạch định chính sách và ngay cả trong nông dân nhiều địa phương. Trước những đòi hỏi cấp thiết của thực tế phải đẩy nhanh tốc độ phát triển, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm, ban hành các chính sách tập trung vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đầy đủ, việc triển khai chủ trương trên tại một số bộ, ngành, địa phương còn bất cập, chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước nói chung và

của từng địa phương nói riêng. Thực tế là ở nhiều địa phương đã nảy sinh tâm lý chung sẵn sàng hy sinh nông nghiệp để phát triển công nghiệp(?). Trên thực tế, những hạn chế về nhận thức và tâm lý này đã trở thành “rào cản” không nhỏ đối với phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam. Nghị quyết số 26/NQ-TW, ngày 5-8-2008 của Hội nghị trung ương 7 khóa X Đảng ta (còn gọi tắt là Nghị quyết về tam nông), đã nêu ra nhiều vấn đề cần giải quyết của nền nông nghiệp Việt Nam. Trong Nghị quyết đã nhấn mạnh: vấn đề an ninh lương thực quốc gia phải nằm trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, gắn với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là một định hướng hòa toàn đúng đắn, kịp thời và cấp thiết trong thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả định hướng này, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm lớn của toàn Đảng, toàn dân, bởi từ quan điểm đến triển khai là một quãng đường dài.

(2). Quy hoạch tổng thể quỹ đất sử dụng đất trong nông nghiệp, đất sản xuất lương thực, nhất là đất trồng lúa đã thiếu cụ thể, lại không đầy đủ, nên đất đai dành cho lương thực bị giảm nhanh. Việc sử dụng đất

---

Nguyễn Quốc Hùng, TS. Viện Kinh tế Việt Nam.

trồng lúa ở nhiều địa phương lại cũng chưa hiệu quả. Xu hướng phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị cũng chưa sát với quy hoạch tổng thể sử dụng đất của địa phương. Việc thu hồi đất để phát triển các khu, cụm công nghiệp, đầu là việc làm tích cực, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, song để giảm tối đa chi phí đầu tư, nhằm thu được lợi nhuận cao, nên đa số các nhà đầu tư đã hướng tới vùng đồng bằng, chủ yếu là diện tích màu mỡ đang canh tác lúa, hoa màu. Còn những khu vực ở vùng miền núi... lại không được các nhà đầu tư lựa chọn. Chưa kể, còn xuất hiện cả tình trạng nhiều tỉnh từ bỏ vụ lúa, xin phép thành lập các khu, cụm công nghiệp, hay khu nghỉ dưỡng, thậm chí sẵn sàng xé rào để thu hút đầu tư. Nhiều địa phương còn sử dụng đất sai mục đích, tùy tiện phát triển các sân golf, thu hẹp đáng kể diện tích đất nông nghiệp.

Trong khi tỷ lệ sân golf hoạt động hiệu quả thấp, mang lại thu nhập ít ỏi cho nông dân, ở nhiều nơi, đã mất diện tích canh tác, nhưng vẫn tiếp tục muốn thu hút vốn đầu tư vào các dự án sân golf mới. Chỉ riêng giai đoạn từ năm 2001 đến 2007, tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tới trên 500.000ha, riêng trong năm 2007 đất nông nghiệp đã giảm 127.000ha, làm cho tổng diện tích canh tác của cả nước chỉ còn 4,1 triệuha. Từ nay tới năm 2025, khoảng 10%-15% diện tích đất nông nghiệp và các đất khác cũng có thể sẽ bị chuyển đổi mục đích sang phát triển công nghiệp. nên diện tích trồng lúa tới năm 2015 sẽ chỉ còn 3,8 triệu ha, tiếp đó, tới năm 2020 cũng chỉ còn 3,6 triệu ha. Theo số liệu của Tổng cục Quản lý ruộng đất, Bộ Tài nguyên và môi trường, trong 10 năm qua (2001-2010), đã có 942.000 ha đất đai (trong đó có 836 nghìn ha đất sản xuất nông nghiệp) bị chuyển sang đất phi nông nghiệp, chưa kể tới 462 nghìn ha (gần 50% diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng) được chuyển sang đất làm nhà ở... Rõ ràng, những yếu tố này làm

thu hẹp đất nông nghiệp, sẽ làm giảm khối lượng sản phẩm lúa gạo và khả năng đảm bảo an ninh lương thực quốc gia càng thêm lo ngại. Dù mục tiêu mà Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 23-12-2009 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đã nêu rõ: đến năm 2020, quỹ đất lúa phải bảo vệ là 3,8 triệu ha. Nhưng dân số nước ta đông, hơn 70% sống ở nông thôn, đất canh tác lại không nhiều (tính theo đầu người, chỉ có gần 0,11 ha/người, trong đó diện tích đất trồng lúa chỉ còn 0,48 ha/người, đang ở mức thấp nhất thế giới... Là một nước có tỷ lệ tự túc lương thực cao, nên nông nghiệp cơ giới Việt Nam lại chưa mạnh, đòi hỏi phải có khu vực canh tác rộng lớn, với chế độ thâm canh thích hợp hơn nữa. Diện tích đất canh tác ngày một thu hẹp như vừa qua, đã khiến cho ruộng đất càng bị chia cắt, manh mún, dẫn tới sản xuất lương thực không mang lại lợi nhuận. Trong khi người canh tác lại tìm cách chuyển đổi trồng giống cây canh tác khác, hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nên đương nhiên diện tích trồng lúa đã ngày một ít đi. Thực sự, đây là thách thức lớn nhất trong giải quyết bài toán cân đối hài hòa giữa mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và duy trì quỹ đất nông nghiệp để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, theo hướng phát triển bền vững.

(3). Đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp hạn chế, chưa xứng tầm với thực tế đòi hỏi. Chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh lương thực chưa phát huy thích hợp.. Đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi còn yếu kém. Đầu tư cho khoa học-công nghệ, nghiên cứu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tăng năng suất, chất lượng lương thực cũng chưa phù hợp với nhu cầu phát triển và trình độ khoa học-công nghệ của thế giới. Ngân sách dành cho đầu tư nông nghiệp còn ít, chỉ chiếm 1,7% GDP; trong khi đó con số này ở các nước khác,

như ở Trung Quốc là 6%, Thái Lan và Malaixia đều cùng ở mức 10%. Ngân sách phân bổ cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp cũng chỉ khoảng 1,7% GDP, chưa tương xứng với các hoạt động khoa học nghiên cứu chuyên sâu. Cả nước có 32 viện nghiên cứu với trên 100 trung tâm nghiên cứu hoạt động khoa học nông nghiệp, nhưng kinh phí nghiên cứu được phân bổ còn khiêm tốn. Theo Giáo sư Bùi Chí Bửu, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam: “Hiện nay, kinh phí nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp thấp so với mặt bằng chung các nước. Kinh phí khoa học của cả Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn một năm khoảng 55 triệu USD. Trong khi đó, một viện nghiên cứu lúa quốc tế tới 60 triệu USD, viện rau của Đài Loan tới 120 triệu USD, viện lúa Thái Lan 11 triệu USD, viện lúa Philippin tới 7 triệu USD”<sup>1</sup>... Do hàm lượng khoa học trên một đơn vị sản phẩm nông nghiệp ở mức thấp, đã khiến cho hàng hóa nông sản Việt Nam dễ mất khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Do chính sách khoán gọn cho địa phương, nên nhiều nơi đã có hiện tượng bán cả đất trồng lúa. Bản thân Luật Ngân sách hiện nay cũng cần phải hoàn thiện hơn, vì chưa động viên các địa phương có nhiều đất phát triển nông nghiệp và cũng chưa khuyến khích người nông dân sẵn sàng, yên tâm bảo vệ đất trồng lúa, mà vô tình lại chuyển sang phát triển các khu công nghiệp, sân golf, khu nghỉ dưỡng, hay đô thị... hầu mong có thể đem lại thu nhập được cao hơn, dù chỉ là trước mắt...

(4). Hệ thống phân tích, dự báo cung - cầu lương thực, điều hành sản xuất, dự trữ, giá cả, xuất khẩu... rất yếu kém, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và thu nhập của nông dân. Trước mắt tuy ở Việt Nam, lương thực đủ để đảm bảo cho hơn 80 triệu dân, chưa phải là bất khả kháng và đã quá khó khăn. Điều quan trọng nhất của Việt Nam hiện nay chính là, làm sao để có thể sử dụng cân đối, hiệu quả nguồn lương thực

trên cả nước, dành để không chỉ đủ ăn, mà còn đảm bảo cho xuất khẩu, rất tiếc điều này cũng chưa đạt được. Đây có thể coi là nguyên nhân căn bản và quan trọng nhất, dẫn tới những thua thiệt trong bố trí xuất khẩu gạo của Việt Nam trong thời gian qua. Dẫu Việt Nam đã xuất khẩu nhiều, tới trên 5 triệu tấn gạo/năm, nhưng thương hiệu hạt gạo Việt Nam vẫn chưa được thế giới ưa thích, ham chuộng... thậm chí, tới nay nhiều người ở các nước trên thế giới vẫn còn chưa biết đến thương hiệu này. Đây chính là điều có thể được xem là thách thức tiềm tàng cho các nhà hoạch định chiến lược, doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp xuất khẩu nông phẩm...

(5). Hệ thống, cơ chế thu mua và phân phối lúa gạo lại càng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa được tổ chức chặt chẽ, vai trò quản lý của Nhà nước cũng chưa đủ mạnh. Việc xuất khẩu gạo, điều hòa an ninh lương thực chủ yếu do Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đảm nhiệm, song trên thực tế, hoạt động của VFA còn nhiều bất cập, đôi khi thiếu tính kế hoạch, hiệu lực cần thiết. Thành thủ tư thương tranh thủ đầu cơ, ép giá, thao túng thị trường, gây thiệt hại cho nông dân; chức năng điều tiết, bình ổn thị trường lương thực của Nhà nước chưa thể hiện được vai trò của mình, đã xảy ra tình trạng thiếu, thừa lương thực cục bộ. Chính vì điều này nên ở Việt Nam, giá gạo tăng vọt tại các thị trường nội địa, ở ngay cả vựa lúa đồng bằng sông Cửu Long trong các tháng đầu năm 2008, đã phản ánh năng lực xây dựng kênh phân phối yếu kém... Thừa cơ hội này, lập tức cơn sốt gạo cục bộ đã bùng lên ở nhiều địa phương nước ta, thậm chí cả ngay tại một vùng như đồng bằng sông Cửu Long, từng được xem là vựa lúa của cả nước, đã phản ánh sự yếu kém trên thực tế, trong việc điều hành khâu phân phối...

---

1. Trích theo bài “*Kinh phí nghiên cứu khoa học quá thấp*” trên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14-6-2011.

(6). Sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, đã dần bộc lộ ra những hạn chế, chứng tỏ mô hình canh tác nông nghiệp hiện tại bị mất đi tính tiên phong, cần sớm phải được đổi mới. Ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, phần lớn nông dân canh tác trên diện tích nhỏ, khoảng 1 ha/hộ. Ruộng đất nhỏ, phân tán và manh mún đã hạn chế đầu tư thâm canh, cơ giới hóa nông nghiệp; đây là nguyên nhân gây thất thoát lớn trong, sau thu hoạch (tối khoảng 14% tổng sản lượng).

Trước những bất cập này, Đảng và Nhà nước đã có chủ trương dồn điền, đổi thửa. Việc triển khai thực hiện chủ trương này tuy đã thu được một số kết quả tích cực ở các địa phương, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, chưa trở thành phong trào rộng khắp, để có thể thay đổi được nếp tư duy và phong cách làm ăn nhỏ - tiểu nông đã hình thành nhiều năm qua... Rõ ràng, mô hình kinh tế hộ là không còn phù hợp. Từng nông hộ riêng lẻ sẽ không thể canh tác hiệu quả trên mảnh đất nhỏ, cũng không thể đối phó hữu hiệu với các vấn đề phát sinh từ quá trình toàn cầu hóa.

(7). Bên cạnh phải lo lắng chuẩn bị thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng trên cả nước, Việt Nam còn phải đối diện với các hệ lụy của tình trạng suy thoái, ô nhiễm môi trường tràn lan, nhiều mặt và rất nặng nề, nhất là ở xung quanh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất nông nghiệp... Kết cấu hạ tầng chưa hoàn thiện, việc xử lý nước thải chưa chú trọng... Một số cơ sở có xây dựng, nhưng lại gian lận, không làm theo đúng quy trình... Quy hoạch kém, gây ra tình trạng ngập úng, hạn hán cục bộ, do phá vỡ hệ thống kênh mương tiêu thoát nước... Do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, có thể sẽ làm tăng nước biển xâm nhập, lấn chiếm diện tích canh tác. Từ kịch bản dự báo, mực nước biển sẽ dâng cao 1m, khu vực đồng bằng sẽ bị ngập và nhiễm mặn khoảng

25.000 km<sup>2</sup> (ở đồng bằng sông Hồng bị ngập 5.000 km<sup>2</sup>, còn ở đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn khoảng 20.000km<sup>2</sup>). Vì vậy sản lượng lương thực của cả nước sẽ bị giảm khoảng 5 triệu tấn. Đó chưa kể tới những khó khăn chủ quan quản lý môi trường lỏng lẻo từ cơ sở tới trung ương, thực hiện an toàn vệ sinh kém trong xã hội, với việc hình thành các bãi rác tự phát, hay cố ý... đã đang và sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng đất, nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cũng như làm gia tăng các bệnh dịch nguy hiểm ở cả người và gia súc, gia cầm...

An ninh lương thực trên thế giới đang có nhiều bất ổn do biến đổi khí hậu và thiên tai dồn dập, dẫn đến mất mùa, đói kém, giá cả tăng cao ở nhiều nơi, nạn đói cơ lương thực trên thị trường hoành hành, nhiều nước thiếu lương thực, người dân bị đói và rất khó tiếp xúc với dịch vụ lương thực<sup>2</sup>. Bức tranh khắc họa nạn đói khủng khiếp đang hoành hành ở các nước Kênia, Xômalì, hay Êtiopia... (vùng Sừng châu Phi). Đất nông nghiệp rơi vào tay thương gia nước ngoài là nguyên nhân đã đẩy các quốc gia Đông Phi vào nạn đói khủng khiếp nhất trong 60 năm nay. Ngay giá gạo tại chính vụ lúa Việt Nam cũng đã bị gian thương đầu cơ, nâng giá,... Hiệp hội Lương thực Việt Nam thì bị tiếng xấu là độc quyền trong điều hành kinh doanh, xuất khẩu gạo, nông dân lại không có lời thỏa đáng, những người trực tiếp tiêu dùng gạo vẫn phải mua với giá đắt..., Luật về đất đai lại vẫn chưa hoàn thiện và đủ mạnh, nhiều địa phương vẫn có quyền tự quyết, khi chuyển đổi đất nông nghiệp sang sử dụng cho các việc khác, nhất là để phát triển công nghiệp, sân golf, hoặc thậm chí các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí... Dù là nước xuất khẩu gạo lớn, song thị trường lúa gạo Việt

---

2. Trích theo bài "An ninh lương thực: còn xa", đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ban chỉ đạo thích ứng với biến đổi khí hậu, ngày 26-3-2011.

Nam vẫn đang đối mặt rất nhiều thách thức, khó khăn. Trước hết là do sự bất cập của một số chính sách. Nhiều năm qua giá gạo xuất khẩu của Việt Nam vẫn thấp hơn so với giá gạo của Thái Lan và nhiều nước khác. Đó là do: 1. Chất lượng gạo Việt Nam thấp, các khâu chế biến, xay xát còn kém; 2. Tới nay, Việt Nam vẫn chưa xây dựng được thương hiệu thị trường đáng tin cậy trên thế giới, buộc phải giữ giá thấp để thu hút khách hàng.

Cần biết rằng lương thực nói chung và lúa gạo trong chính sách quốc gia của nhiều nước được xem không phải là mặt hàng hóa thương mại đơn thuần và Việt Nam cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Diễn biến thời tiết, thiên tai phức tạp trên toàn cầu đã nhiều lần và hiện nay vẫn đang đe dọa an ninh lương thực trên thế giới là một trong những yếu tố căn bản đã tác động đến thị trường và giá gạo xuất khẩu, chưa kể tới các nước cờ chính trị, với bài chơi xấu nâng giá, hoặc cấm vận của một vài nước... đang làm căng thẳng thêm tình hình cung cấp lương thực cho người dân trên thế giới. Là một quốc gia xuất khẩu gạo nhiều, Việt Nam có thể xem đây vừa là một cơ hội để thúc đẩy sản xuất, nhưng cũng là thách thức lớn mang lại mức tăng kim ngạch xuất khẩu.

Dù đang có thị trường lớn song VFA vẫn thận trọng thông báo rằng, từ năm 2011, gạo Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều thách thức lớn, do mở cửa thị trường xuất khẩu gạo. Vì nếu như trước đây, các doanh nghiệp nước ngoài đều phải liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong nước để thu mua, xuất khẩu lúa gạo, thì nay, theo cam kết WTO về bình đẳng trong cạnh tranh, các doanh nghiệp nước ngoài có thể trực tiếp tham gia vào thị trường lúa gạo Việt Nam, do đó các doanh nghiệp trong nước, vốn đã nhiều khó khăn, nay lại phải đối phó với sự cạnh tranh của các doanh nghiệp nước ngoài. Mà hiện nay, về cả vốn, lẫn công nghệ, cả chất lượng, thương

hiệu..., các doanh nghiệp kinh doanh gạo Việt Nam đều yếu hơn các doanh nghiệp nước ngoài, vì thế phần lớn doanh nghiệp Việt Nam sẽ đứng trước khả năng phải chịu thua thiệt so với các doanh nghiệp của nước ngoài.

Trong khi đó, với hơn 260 doanh nghiệp tham gia trên thị trường, Việt Nam hiện mới chỉ có hơn 30 doanh nghiệp là những nhà xuất khẩu chuyên nghiệp. Các doanh nghiệp kinh doanh gạo Việt Nam đang đều phải đối diện với tình trạng thiếu vốn, công nghệ yếu kém lại chưa chuyên nghiệp... rất khó cạnh tranh. Do đó các doanh nghiệp cần xây dựng vùng nguyên liệu cho mình, gắn bó mật thiết với nông dân, tạo thành những chuỗi giá trị bền vững trong sản xuất, xuất khẩu lúa gạo. Do cạnh tranh tăng, nên gần đây, các nguồn lợi từ xuất khẩu nông sản của Việt Nam đã không còn vào tay những đối tượng mà chúng ta mong muốn, mà lại đang chạy vào túi của các doanh nghiệp nước ngoài có lợi thế hơn về vốn, công nghệ sản xuất, chế biến và cả ưu thế về thương hiệu. Để cải thiện việc này, VFA cho rằng, vai trò rất lớn thuộc về chính quyền các cấp; cần phải nỗ lực nhiều hơn để có được môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, nhất là trong thủ tục đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ. Cần thành lập thêm các chi nhánh ngân hàng cho nông thôn...

## **2. Nông nghiệp hữu cơ - một hướng hình thành nông nghiệp sạch trong phát triển bền vững ở Việt Nam**

Trên thế giới, từ lâu nông dân các nước đã quen trồng trọt theo phương thức hữu cơ, trong khi cánh thức này lại vẫn còn khá mới đối với Việt Nam. Theo định nghĩa của Liên hợp quốc, nông nghiệp hữu cơ là hệ thống canh tác, chăn nuôi phù hợp với tự nhiên, không sử dụng, thuốc trừ sâu, phân bón hóa chất (vô cơ), giảm thiểu

ô nhiễm, bảo đảm sức khỏe cho người và vật nuôi<sup>3</sup>. Thực phẩm hữu cơ vốn được xem là thị trường nhỏ và xa xỉ, dành riêng cho giới trung, thượng lưu. Nhưng, các nhà khoa học lại cho rằng, chỉ với sự chuyển dịch phần lớn nền nông nghiệp sang phương thức canh tác hữu cơ, sẽ có thể hạn chế tình trạng đói nghèo trên thế giới và góp phần cải thiện môi trường. Các chuyên gia của Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp và thực phẩm hữu cơ Đan Mạch đã nhận định, an ninh lương thực cho vùng cận sa mạc Sahara sẽ được bảo đảm nếu từ nay đến năm 2020, 50% diện tích đất nông nghiệp trong những vùng chuyên canh xuất khẩu ở đây được chuyển sang sản xuất theo công nghệ hữu cơ. Tổ chức Phát triển nông nghiệp Châu Á - Đan Mạch (ADDA) đã đánh giá: “Nông nghiệp hữu cơ là hình thức nông nghiệp tránh hoặc loại bỏ phần lớn việc sử dụng phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, các chất điều tiết tăng trưởng của cây trồng, và các chất phụ gia trong thức ăn gia súc”<sup>4</sup>, khi quay về phương thức canh tác truyền thống, nông dân sẽ không tốn tiền mua thuốc, phân hóa học và có thể đa dạng hóa mùa vụ, canh tác theo hướng bền vững. Nếu nông sản được chứng nhận là thực phẩm hữu cơ, người trồng còn có thể xuất khẩu được với giá cao hơn nông sản bình thường... Theo Tổ chức Lương nông của Liên hợp quốc (FAO), nền nông nghiệp hữu cơ có khả năng bảo đảm đủ nguồn cung cấp lương thực nuôi sống dân số trên thế giới và giảm thiểu những tác động có hại cho môi trường. Nghiên cứu do Đại học Michigan (Mỹ) cho thấy, nếu thế giới chuyển sang nền nông nghiệp hữu cơ sẽ tạo ra thêm từ 2.641 đến 4.381 kilocalorie cho một người/ngày so với chỉ số của thế giới là 2.786 kilocalorie cho một người/ngày. Do vậy, tác dụng của nông nghiệp hữu cơ là giúp cho thế giới chống đói nghèo. Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ là vô cùng quan trọng. Đây là con đường và phương thức hữu hiệu nhất để khắc phục những khó khăn, thách thức, hạn chế đã nêu ở Việt Nam. Bởi vậy, nông

ng nghiệp hữu cơ là một hướng hình thành nông nghiệp sạch để phát triển bền vững, khi đảm bảo lương thực sạch, có thể cạnh tranh và xuất khẩu.

Tới nay Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp, phát triển ở mức trung bình thấp, với khoảng gần 80% dân số, lao động trong nông nghiệp. Trong cơ cấu các ngành, thu nhập từ nông nghiệp còn cao, tới trên 70% GNP, dù gần đây Việt Nam đứng thứ nhì trên thế giới, về cả kim ngạch và khối lượng xuất khẩu gạo. Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, thì nông nghiệp đã trở thành trụ cột và giá đỡ chống lạm phát cho nền kinh tế. Song vẫn còn tình trạng Việt Nam vẫn phải lo lắng tới năng lực đảm bảo an ninh lương thực, cụ thể là giá gạo trong nước thất thường, khi thì xuống, lúc lại nhích lên, trong khi sản lượng gạo trên thế giới không ổn định, không ngừng tăng cao, gây ra những ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của nông dân Việt Nam – những người trực tiếp làm ra hạt gạo!? Giá cứ tăng lên liên tục, sau khi chính thức tham gia hội nhập kinh tế thế giới, dù năng lực xuất khẩu gạo của Việt Nam càng nhiều hơn (chiếm tới 1/5 sản lượng gạo xuất khẩu toàn cầu). Vì vậy, cần để sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được cả người sản xuất, lẫn người tiêu dùng chấp nhận, Nhà nước các cấp cần có chính sách phát triển và nhanh chóng xây dựng các tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ. Tiêu chuẩn hữu cơ rất quan trọng vì nó chỉ ra rằng thực phẩm là an toàn, có lợi cho sức khỏe. Ngoài ra, Nhà nước cần xây dựng cơ chế hỗ trợ nông dân sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Thiếu sự hỗ trợ của Nhà nước, khó để nông dân có thể mở rộng thêm nhiều diện tích canh tác, tiếp cận, mở rộng thị trường...

---

3. Theo tin từ Hội nghị Liên hợp quốc về “Nông nghiệp hữu cơ và an ninh lương thực” diễn ra ở Rome năm 2011.

4. Theo bài “Các nguyên tắc của nông nghiệp hữu cơ” đăng trên mạng Thiennhien.net, tháng 12-2007..

## 2.1. Các lợi ích, hiệu quả của nông nghiệp hữu cơ

### a. Lợi ích về sức khỏe

Hiệu quả trước hết được thấy rõ nhất là những lợi ích về mặt ý tế, sức khỏe của con người. Sứ mệnh cao cả, thấy rõ của nông nghiệp hữu cơ là bảo vệ tối đa hóa sức khỏe và đồng thời nâng cao năng suất cho cả đất đai, cây trồng, vật nuôi, từ đó sẽ có tác dụng phản hồi, vừa đảm bảo sức khỏe của những người sản xuất, lại cũng chăm sóc tối đa cho sức khỏe cho những người mua, tiêu dùng các sản phẩm đó.

### b. Vai trò tích cực về mặt xã hội và môi trường

Thực phẩm hữu cơ từ lâu vốn từng được coi là sản phẩm khó sản xuất. Phải chăng chính vì thế, thực phẩm hữu cơ được xem là thị trường dành riêng cho người giàu?. Bởi các sản phẩm nông nghiệp xa xỉ cũng vốn chỉ dành cho giới trung và thượng lưu. Nhưng trên thực tế, quá trình và công nghệ sản xuất các thực phẩm hữu cơ lại rất đơn giản, chỉ cần đảm bảo và tuân thủ chặt chẽ các quy định. Chưa kể, khi chuyển dịch phần lớn nền nông nghiệp sang phương thức cách tác hữu cơ là cách thức tốt nhất để vừa có thể giúp hạn chế tình trạng đói nghèo trên thế giới đang lan tràn, phổ biến hiện nay, lại vừa góp phần cải thiện cho môi trường, cũng như khả năng kháng sâu bệnh...

### c. Hiệu quả về kinh tế, thị trường

Do kiểu canh tác hữu cơ luôn tốn nhân công, thất thoát trong bảo quản và xử lý giống nhiều, sản lượng thường thấp... nên giá thành phẩm vẫn luôn cao hơn, thậm chí có sản phẩm cao gấp rưỡi hay gấp đôi, gấp ba... so với thực phẩm truyền thống cùng loại. Đây chính là một yếu thế lớn nhất, khiến người nông dân không mặn mà lắm với canh tác hữu cơ. Nhưng mặt khác, ngược lại, sản xuất nông nghiệp hữu cơ lại dễ dàng, không quá phức tạp và hơn nữa, theo FAO, nông nghiệp hữu cơ có khả năng

bảo đảm đủ nguồn cung cấp lương thực nuôi sống dân số trên thế giới hiện nay. Cần thực hiện song song với những biện pháp giảm thiểu tác động có hại cho môi trường. Vì vậy, các nước thuộc Châu Âu và Bắc Mỹ hiện là hai thị trường tiêu thụ nông sản hữu cơ nhiều nhất trên thế giới.

Giờ đây, người tiêu dùng ở mọi nước trên thế giới không chỉ muốn mua được gạo rẻ hơn, mà đòi hỏi phải ngon hơn, chất lượng cao hơn, cũng phải sạch hơn, hoàn toàn đảm bảo an toàn vệ sinh... Rút cuộc, chiếc chìa khóa an ninh lương thực bền vững nằm trong vấn đề kép: vừa đảm bảo lương thực đủ để tiêu dùng trong nước, vừa có đủ gạo ngon, sạch, dễ bán và cạnh tranh trong xuất khẩu. Hội nghị cấp cao về tăng trưởng xanh toàn cầu tại Hàn Quốc ngày 20-6-2011, đã cho rằng, tăng trưởng xanh là chiếc chìa khóa của việc đảm bảo an ninh lương thực và năng lượng ở Châu Á – Thái Bình Dương<sup>5</sup>.

Bước đầu, có thể tạm liệt kê một số yếu tố thích hợp, đã thu hút con người trên thế giới chú ý và sử dụng nông sản hữu cơ, như sau:

*Thứ nhất, sức khỏe con người:* sức khỏe là lý do hấp dẫn hơn hết của giới tiêu thụ nông sản hữu cơ, mặc dù chưa có nhiều thông tin chứng thực cho sự lợi ích này. Nhưng sự hiện diện càng lúc càng nhiều của các chất hóa học trong nông nghiệp làm cho nhiều người nghĩ ngay đến sự cần thiết của các sản phẩm thiên nhiên, không có sự can thiệp của con người. Có thể ngay cả một số người muốn trở về nguồn - muốn có các thức ăn thu hoạch được từ thiên nhiên, không trái với luật tạo hóa.

*Thứ hai, sức bền vững trong nông nghiệp:* các chuyên gia nông nghiệp tin rằng chất hữu cơ có thể giúp cho nền nông nghiệp bền vững hơn vì có thể tạo nên các

5. Theo bài "Tăng trưởng xanh - chìa khóa an ninh lương thực và năng lượng" trên Cổng thông tin điện tử Chinhphu.vn, ngày 21-6-2011.

vùng sinh thái nông nghiệp cân bằng, lành mạnh nâng cao tiềm năng của nông sản. Nên, nền nông nghiệp hữu cơ là tích cực và có thể ngừa chống lại các ảnh hưởng tiêu cực do con người gây ra.

**Thứ ba, đất đai:** chất hữu cơ là chất đệm trung gian, giúp cho tạo ra và cải thiện môi trường đất đai, chẳng hạn cải thiện cơ cấu và kiến trúc của đất, kết hợp các phân tử đất chặt chẽ hơn, giúp môi trường vật chất được bền vững hơn. Các phương pháp luân canh, xen canh, cộng sinh, phủ đất, ít cày bừa, phân hữu cơ là những yếu tố cơ bản của ngành canh tác hữu cơ. Ở đây, chu kỳ dinh dưỡng và năng lượng được tăng gia cũng như khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng và nước của đất được cải tiến. Cách quản lý kỹ thuật với chất hữu cơ giữ một vai trò rất quan trọng để chống sự xói mòn do nước chảy hoặc giã làm cố định cho loại đất cát. Do đó, thời gian, mức độ đất bị xói mòn sẽ được giảm bớt, đa dạng sinh học của đất gia tăng, và sự cạn mòn chất dinh dưỡng cũng giảm bớt; do đó kích thích thêm khả năng sản xuất của đất đai.

**Thứ tư, nước:** sử dụng nhiều chất hữu cơ để thay thế phân hóa học sẽ làm giảm bớt mức ô nhiễm dòng nước ngầm trong đất và môi trường do sử dụng thái quá phân hóa học, các loại phân vô cơ, thuốc diệt cỏ. Thay bằng các loại phân hữu cơ như compost, phân súc vật, phân xanh sẽ tăng đa dạng sinh học, củng cố kiến trúc đất đai và thẩm thấu nước trong các vườn cây lâu năm.

**Thứ năm, bầu không khí:** nếu sử dụng phân đạm nhiều có thể sản xuất chất khí nitrous oxide (một loại chất khí có tác động tới phát sinh gây nên mưa acid và tăng hiệu ứng nhà kính, gây biến đổi khí hậu) làm ảnh hưởng đến tăng gia sức nóng toàn cầu. Chất khí này mạnh gấp hàng trăm lần ảnh hưởng của chất thán khí. Mỗi năm trên toàn thế giới có khoảng 5,7 triệu tấn nitrous oxide sản xuất thải ra, hệ lụy là sẽ có thể gây ra những trận mưa acid hoặc những khoảng trống ở tầng khí ozone, làm

cho các tia cực tím xâm nhập vào trái đất nhiều hơn, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của sinh vật, trong đó có sức khỏe con người. Chất hữu cơ sẽ giúp tránh dùng đến phân đạm hóa học, tất cả các loại phân vô cơ.

**Thứ sáu, đa dạng sinh học:** nông dân hữu cơ là những người áp dụng đa dạng sinh học ở mọi góc độ. Đối với gen, những hạt giống và cách lai tạo, để gia tăng khả năng kháng sâu bệnh, chịu đựng khí hậu khắc nghiệt. Các loại tổng hợp tạp chủng, biến đổi gen, sẽ nâng cao hệ thống dinh dưỡng và chu kỳ năng lượng của sản xuất nông nghiệp. Ở hệ thống sinh thái, bảo vệ các vùng thiên nhiên và các mảnh vườn hữu cơ, và những nơi không áp dụng các đầu vào hóa chất tạo nên các vùng sinh thái thích hợp cho đời sống thiên nhiên.

**Thứ bảy, dịch vụ môi trường:** ảnh hưởng của ngành nông nghiệp hữu cơ đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên phù hợp cho hệ thống môi trường nông học lành mạnh. Tăng sự sinh tồn của sản xuất nông nghiệp, bảo vệ thiên nhiên. Dịch vụ môi sinh gồm bồi dưỡng cấu tạo đất đai, điều chỉnh và ổn định đất, tồn trữ carbon trong đất, tái tạo chất dinh dưỡng, chống tác động thù nghịch thiên nhiên. Với sự lựa chọn sản phẩm hữu cơ, người tiêu dùng sẽ làm giảm các tác động tiêu cực cho môi trường, cũng như các tổn phí tiềm ẩn của nông nghiệp về giảm bớt các chất vô cơ gây nên những tác hại đối với môi trường, đặc biệt là sự thoái hóa và ô nhiễm nguồn tài nguyên thiên nhiên cần được giảm bớt đáng kể.

Theo kết quả điều tra của Liên đoàn quốc tế các Phong trào nông nghiệp hữu cơ (IFOAM), đối với nông dân, mong muốn nông nghiệp hữu cơ thế giới, trong đó có Việt Nam, khi được hỏi lý do vì sao tham gia sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sẽ thu được 4 lý do chính: 1) Vì sức khỏe của chính gia đình người nông dân tham gia sản xuất hữu cơ; 2) Vì sản xuất nông nghiệp hữu cơ có thu nhập cao hơn; 3) Vì sản xuất nông nghiệp hữu cơ sẽ được hưởng môi trường tốt



hơn; 4) Vì chất lượng thực phẩm an toàn phục vụ sức khỏe cộng đồng; và, 5) Vì sự đạt đến của các chính sách kinh tế vĩ mô khác (như cân bằng xuất, nhập khẩu; phòng và chống khủng hoảng tài chính, hay ngăn ngừa lạm phát...

### **2.2. Nhu cầu của thị trường thế giới về nông nghiệp hữu cơ**

Trong thập niên qua, sản xuất nông sản hữu cơ đã tăng gia đáng kể, mặc dù còn chậm chạp vì giá đất, thiếu đầu tư vào kỹ thuật, lòng tin của giới tiêu thụ và sự tham dự của các siêu thị cũng như các khâu buôn bán lẻ. Thị trường nông sản vô cơ đã vượt ra khỏi Châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản để tiến đến một số nước đang phát triển có nhu cầu nhạy cảm như Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Israel và Mexico... Trong năm 2000, thị trường nông sản này đã vượt quá 15 tỷ USD, trong đó Mỹ dẫn đầu chiếm 8 tỷ USD, ở Đức: 2,1 tỷ USD, ở Nhật Bản: 2,5 tỷ USD, ở Anh: 1 tỷ USD, ở Italia: 1 tỷ USD, còn ở Pháp là 0,8 tỷ USD. Số trị giá thị trường còn lại do các nước khác như Hà Lan, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Thụy Điển, Úc, Áo và một số nước Châu Âu khác.

Theo các kết quả của những cuộc khảo sát thị trường Châu Âu và trên thế giới mới đây đã cho biết, giá trị dịch vụ thương mại của trái cây và rau cải hữu cơ tăng khá nhanh, khoảng độ 20-30% mỗi năm trong thập niên 1990, đặc biệt sự tăng gia nhanh ở hai nước Italia và Anh với mức gia tăng hàng năm là 85% từ năm 1998 đến năm 2000. Sau khi khám phá bệnh bò điên BSE ở Italia, nhu cầu sử dụng trái cây và rau cải hữu cơ đã tăng lên nhiều hơn, khi thấy các loại thịt thiếu bảo đảm an toàn cho sức khỏe con người. Gần đây, mức cầu vượt cung về thực phẩm hữu cơ tại nhiều nước phát triển, nên nhiều nước phải nhập khẩu để thoả mãn nhu cầu của giới tiêu thụ. Một thị trường mới về nông nghiệp hữu cơ đang mở rộng cửa cho các nước đang phát triển trên thế giới tham gia. Ở Mỹ, Thụy Sĩ, Áo và Đan Mạch giới tiêu thụ ưa thích những

sản phẩm hữu cơ sản xuất nội địa, nên, muốn thành công trong xuất khẩu nông sản hữu cơ cần quảng bá tốt để có được nhiều lòng tin của giới tiêu thụ với các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, giá cả cạnh tranh. Hợp tác với các ngành thương mại địa phương để có những nhãn hiệu tương tự như của địa phương để người tiêu thụ dễ chấp nhận. Ngoài ra, cũng rất cần chú ý đến các khuynh hướng gần đây trong lĩnh vực hữu cơ sau đây: Giới tiêu thụ tin tưởng vào các siêu thị nhỏ chuyên bán sản phẩm hữu cơ, đóng bao bì bằng những chất sinh học dễ tiêu hủy, tiện dụng.

### **2.3. Nhu cầu của thị trường nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam**

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam đã được triển khai từ năm 2006, Tháng 12 năm 2007, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã ban hành các tiêu chuẩn cơ bản cấp quốc gia đối với sản xuất theo hình thức hữu cơ, có thể áp dụng làm quy chiếu cho các nhà sản xuất, chế biến của các địa phương, doanh nghiệp và những người khác quan tâm đến các sản phẩm hữu cơ dành cho thị trường trong nước, đặc biệt là đối với thị trường xuất khẩu. Điều này đã góp phần tăng cường và thúc đẩy việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm phát triển sản xuất nền nông nghiệp hữu cơ với thị trường các nước trên thế giới. Việt Nam giờ đây đã thấy rõ nhiều vấn nạn đối với sản xuất và sức khỏe của con người về ô nhiễm, suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, cũng như về kinh tế, như lạm phát, hay các khó khăn do nhập siêu cao, phải chằng nhập siêu cao còn do xu hướng sính ngoại trong tiêu dùng, mua sắm... mà chưa chú trọng tới năng lực phát triển và tiêu thụ sản phẩm của nền nông nghiệp hữu cơ? Không chỉ với các hàng hóa công nghệ phẩm, mà người dân Việt Nam còn mặc cảm tự ty khi tiêu dùng nông sản phẩm, chỉ muốn mua sắm các hàng nông sản đắt giá, thực phẩm "ngoại", từ nhiều loại hoa quả (táo, nho) tây, tới các sản phẩm cao cấp

khác (như trứng, sữa, thịt lợn, bò, gà...) được nhập ngoại... Ngày nay ở Việt Nam, sức khỏe môi trường không còn là điều viễn vông nữa, mà đã thực sự trở thành vấn đề hết sức quan yếu ở từng người, từng gia đình đối với hàng hóa nói chung, cụ thể là hàng hóa nông sản. Điều này trước mắt đang góp phần thiết thực giải quyết vấn đề nan giải giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, năng lực thấy rõ trước hết là giúp nâng cao sức khỏe của con người và trên quy mô lớn hơn, khắc phục được các thách thức, bảo đảm an ninh lương thực bền vững, vì vậy, nông nghiệp hữu cơ thực sự không chỉ là chiếc chìa khóa của đảm bảo an ninh lương thực bền vững, mà gợi mở để hình thành và phát triển nông nghiệp sạch trong quá trình phát triển bền vững ở Việt Nam.

Bởi vậy, các chính sách từ sản xuất, đến tiêu dùng ở nước ta cần phải quan tâm, phải biết khai thác, sử dụng tích cực nhiều hơn... Vì chính nhu cầu đảm bảo an ninh lương thực của Việt Nam, vì đảm bảo sức khỏe môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe con người, cũng như đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, giữ ưu thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, do giá thành cao, canh tác hữu cơ chưa được hầu hết người sản xuất và cả người tiêu dùng hiện nay quan tâm, ủng hộ. Đó là do tương quan chưa làm rõ giữa chi phí và hiệu quả. Chi phí lao động cao (gấp 4 lần so với chi phí lao động nông nghiệp thâm canh); năng suất sản xuất nông nghiệp hữu cơ thấp (bằng 25% so với năng suất nông nghiệp

thâm canh). Tuy vậy, lợi thế lại là giảm chi phí phân bón, chi phí nguyên vật liệu sản xuất phân hữu cơ cho sản xuất. Nông nghiệp hữu cơ giảm được 30% chi phí so với mua phân bón hóa học. Tuy giá thành sản xuất rau sản xuất hữu cơ cao gấp đôi so với giá rau sản xuất thông thường, nhưng nếu là sản phẩm nông nghiệp bình thường, lại có thể gọi là sản phẩm "bản", nên đã có nhiều hệ lụy như, Trung Quốc đã cho tiêu hủy chè "bản", hay kể cả mặt hàng chủ đạo là lúa gạo của Việt Nam, năm 2007 cũng từng bị Nhật Bản cảnh báo vì có chứa độc chất Acetarniprid... Hệ lụy của việc này rất nghiêm trọng và sẽ còn tiếp tục, nếu chúng ta không thay đổi cách tiếp cận trong *cuộc chơi* toàn cầu, với tính cạnh tranh trên môi trường kinh doanh quốc tế đã ngày càng dữ dội hơn. /.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Việt Nam đang dư thừa rất nhiều lương thực*, trên Vietnamnet.vn, ngày 24-4-2008.
2. *An ninh lương thực Việt Nam là hình mẫu trên Foodcrops.vn*, ngày 1-4-2011.
3. *Mối lo về an ninh lương thực*, Báo Lao động điện tử, ngày 13-10-2010.
4. *Cuộc săn tìm đất* trên báo Spiegel (Đức) số 31/2009, ngày 27-7-2009.
5. *Nghị quyết 63/NQ-CP*, ngày 23-12-2009 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.
6. *An ninh lương thực - những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia*, Tạp chí Cộng sản, ngày 23-5-2011.
7. *"An ninh lương thực - những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia"*, đăng trên Website của Viện Kinh tế và quản lý thủy lợi (IWEM), ngày 15-8-2011.